

CÙNG CỐ

Muốn tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác:

- + Phải biết độ dài các cạnh của mỗi hình.
- + Tính tổng độ dài tất cả các cạnh.

CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Hình thành quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.
- Tính được chu vi hình chữ nhật (biết chiều dài và chiều rộng).
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính chu vi hình chữ nhật.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt, Giáo dục thể chất.

Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ Luyện tập 2 (nếu cần).

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

- **Nhận biết** chu vi hình chữ nhật ABCD.

- + Hãy **đọc** tên hình chữ nhật. (Hình chữ nhật ABCD)
- + **Chu vi** hình chữ nhật ABCD gồm những độ dài nào?

(HS dùng đầu ngón tay **tô** theo các cạnh của hình chữ nhật ABCD, vừa tô vừa **nói**:

Chu vi của hình chữ nhật ABCD gồm độ dài các cạnh AB, BC, CD, DA.)

- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ABCD ta cần biết những gì?

(HS có thể **trả lời** theo các cách khác nhau.)

- + Phải biết độ dài cả 4 cạnh.
 - + Chỉ cần biết độ dài 1 cạnh dài và độ dài 1 cạnh ngắn, tức là chiều dài và chiều rộng.
- Hãy đo để xác định chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật ABCD.
- + HS nhóm đôi **đo** 1 cạnh dài và 1 cạnh ngắn.
 - + Các nhóm **thông báo**: Chiều dài là 5 cm, chiều rộng là 3 cm.

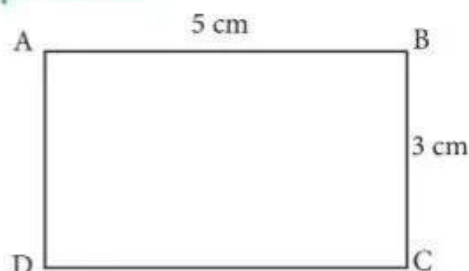


BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Tính chu vi hình chữ nhật ABCD

- GV nêu vấn đề (viết lên bảng lớp):
Tính chu vi hình chữ nhật ABCD biết chiều dài là 5 cm, chiều rộng là 3 cm.
- Có thể tiến hành theo hình thức

Dạy học thông qua giải quyết vấn đề.



Bước 1: Tìm hiểu vấn đề

HS **đọc** yêu cầu, **quan sát** hình ảnh, **nhận biết** được vấn đề cần giải quyết:

Tính chu vi hình chữ nhật ABCD.

Bước 2: Lập kế hoạch

- HS **thảo luận**, nêu cách thức giải quyết vấn đề: có thể tính toán, có thể dùng thước đo nối tiếp, ...

- Khi GV hỏi cách làm, HS chỉ cần **thông báo** làm bằng cách tính hay đo.

Bước 3: Tiến hành kế hoạch.

- Các nhóm **thực hiện** kế hoạch, **viết** ngắn gọn trên bảng con.

- Một vài nhóm **trình bày** ngắn gọn cách làm.

Có thể xây ra một số tình huống sau:

+ Dùng thước **thẳng đo** nối tiếp.

(Đo từ vạch 0 tới vạch 5,
từ vạch 5 tới vạch 8,
từ vạch 8 tới vạch 13,
từ vạch 13 tới vạch 16.)

Chu vi hình chữ nhật ABCD là 16 cm.

+ **Tính** toán.

- Tính tổng độ dài tất cả các cạnh.

$$5 + 3 + 5 + 3 = 16 \text{ (cm)}$$

- Chu vi hình chữ nhật gồm 2 lần chiều dài và 2 lần chiều rộng.

$$5 \times 2 + 3 \times 2 = 16 \text{ (cm)}$$

- Chu vi hình chữ nhật gồm 2 lần nửa chu vi.

$$(5 + 3) \times 2 = 16 \text{ (cm)}$$

...

Bước 4: Kiểm tra lại.

GV giúp HS **kiểm tra**:

- Kết quả.
- Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết.

2. Giới thiệu quy tắc tính chu vi hình chữ nhật

GV hệ thống các cách làm của HS, viết nội dung bài học trên bảng lớp.

(Phần chữ tô đậm)

Tính chu vi hình chữ nhật ABCD

- Có thể tính tổng độ dài tất cả các cạnh: $5 + 3 + 5 + 3 = 16 \text{ (cm)}$
- Có thể tính tổng hai nửa chu vi: $(5 + 3) + (5 + 3) = 16 \text{ (cm)}$
- hoặc $(5 + 3)$ được lấy 2 lần: $(5 + 3) \times 2 = 16 \text{ (cm)}$

- GV hỏi để HS nhận biết 5 và 3 là: Chiều dài Chiều rộng
- GV giúp HS dựa vào biểu thức trên, phát biểu quy tắc tìm chu vi hình chữ nhật:

Muốn tính chu vi hình chữ nhật, ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2. (HS lặp lại nhiều lần.)

Lưu ý: Khi thực hành tính chu vi hình chữ nhật, HS không nhất thiết phải sử dụng quy tắc, có thể tính theo một trong các cách đã được giới thiệu (kể cả cách $5 \times 2 + 3 \times 2$).

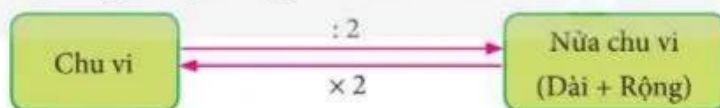
3. Thực hành

Bài 1:

- HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.
HS chỉ cần viết phép tính để tìm số thay vào ?..
Ví dụ: $(27 + 12) \times 2 = 78 \rightarrow 78 \text{ cm}$.
- Sửa bài, GV có thể cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích HS nói cách làm.
Ví dụ: $(27 + 12) \times 2 = 78 \rightarrow 78 \text{ cm}$.

Bài 2:

- HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài, thảo luận tìm cách làm:
Nửa chu vi \rightarrow Chu vi giảm đi 2 lần \rightarrow Chu vi : 2.
- HS thực hiện cá nhân.
- Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.
GV có thể hệ thống mối quan hệ giữa chu vi và nửa chu vi.



LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS (nhóm đôi) xác định:
 - + Cái đã cho: Chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật.
 - + Cái phải tìm: Chu vi hình chữ nhật.
- HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.

Bài giải

$$(105 + 68) \times 2 = 346$$

Chu vi sân bóng đá đó là 346 m.

- Sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm **trình bày, giải thích** cách làm (áp dụng quy tắc).

Bài 2:

- HS nhóm bốn **tìm hiểu** bài, **xác định** yêu cầu: Tính chu vi bốn hình chữ nhật.

- Các nhóm **thảo luận**:

Cả khu đất: Hình chữ nhật tạo bởi cả ba hình.

Với mỗi hình chữ nhật: Phải biết chiều dài và chiều rộng

→ Áp dụng quy tắc, tính chu vi.

+ Sân chơi, vườn hoa: Đã cho chiều dài và chiều rộng.

+ Cả khu đất: Đã biết chiều rộng (16 m), chiều dài tính ngay được (8 m + 12 m).

+ Vườn rau: Chiều dài bằng chiều dài của hình nào?

Chiều rộng có liên quan đến các độ dài nào?

- HS **làm** bài theo nhóm đôi.

- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

Hình chữ nhật	Sân chơi	Vườn hoa	Vườn rau	Cả khu đất
Chiều dài	16 m	12 m	12 m	20 m
Chiều rộng	8 m	9 m	7 m	16 m
Chu vi	48 m	42 m	38 m	72 m

Ví dụ: Dựa vào hình vẽ, biết chiều dài và **chiều rộng** của sân chơi và vườn hoa.

Chiều dài vườn rau = Chiều dài vườn hoa

Chiều rộng vườn rau = Chiều dài sân chơi - Chiều rộng vườn hoa

...

CÙNG CỐ

GV có thể dùng trò chơi để HS **trả lời** nhanh các câu hỏi, chẳng hạn:

- Muốn tìm chu vi hình chữ nhật ta cần biết gì? (Chiều dài, Chiều rộng)
- Quy tắc tính chu vi hình chữ nhật? (Muốn tính chu vi hình chữ nhật, ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.)
- Nếu quên quy tắc, ta tính chu vi hình chữ nhật bằng cách nào? (HS có thể nói nhiều cách).

HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ

Cùng người thân tìm hiểu và thực hành tại nhà.

- Ước lượng chiều dài và chiều rộng của một số vật có dạng hình chữ nhật (bìa một quyển sách, mặt bàn, khung cửa, ...).
- Dùng thước đo để kiểm tra kết quả ước lượng.
- Tính chu vi mỗi hình chữ nhật đó.

CHU VI HÌNH VUÔNG

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Hình thành quy tắc tính chu vi hình vuông.
- Tính được chu vi hình vuông (biết độ dài một cạnh).
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính chu vi hình vuông.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: nhân ái.

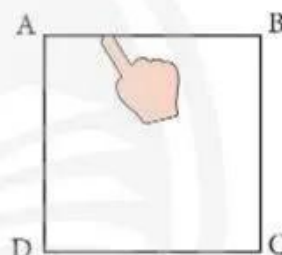
B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ bài Vui học và các Luyện tập 1 và 2 (nếu cần).

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

- **Nhận biết** chu vi hình vuông ABCD.
 - + Hãy **đọc** tên hình vuông. (Hình vuông ABCD)
 - + **Chu vi** hình vuông ABCD gồm những độ dài nào?
(HS dùng đầu ngón tay **tô** theo các cạnh của hình vuông ABCD, vừa **tô** vừa **nói**:
Chu vi của hình vuông ABCD gồm độ dài các cạnh AB, BC, CD, DA.)
- Muốn tính chu vi hình vuông ABCD ta cần biết những gì?
(HS có thể **trả lời** theo các cách khác nhau.)
 - + Phải biết độ dài cả 4 cạnh.
 - + Chỉ cần biết độ dài 1 cạnh.
- Hãy đo để xác định chiều dài cạnh hình vuông ABCD.
 - + HS nhóm đôi **đo** 1 cạnh.
 - + Các nhóm **thông báo**: Cạnh hình vuông là 3 cm.



BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Tính chu vi hình vuông ABCD

- GV nêu vấn đề (viết lên bảng lớp):

Tính chu vi hình vuông ABCD biết cạnh hình vuông dài 3 cm.

HS hoạt động nhóm bốn.

- **Tim hiểu** bài, **nhận biết**: Cần tính chu vi hình vuông theo độ dài cạnh hình vuông.

